

**ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 80/2018/HS-ST
Ngày 26 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Na.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thanh Hà

Bà Vy Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2018/TLHS-ST ngày 01 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo;

Vi Văn A, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1997 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú: Thôn S, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 9/12; giới tính: Nam; con ông: Vi Văn T và bà Nông Thị K; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12 tháng 5 năm 2012 Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng; bị bắt tạm giam ngày 17 tháng 7 năm 2018 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Bị hại: Ông Vi Văn D, sinh năm 1976, nơi đăng ký thường trú: Thôn S, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Vi Văn T, sinh năm 1973, nơi đăng ký thường trú: Thôn S, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng:

1. Bà Vi Thị I, sinh năm 1972, nơi đăng ký thường trú: Thôn S, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

2. Bà Trần Thị L, sinh năm 1977, nơi đăng ký thường trú: Số Z phố M, khối 01, phường Y, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ ngày 08 tháng 7 năm 2018, Vi Văn A đi chơi qua trước cổng nhà chú ruột Vi Văn D thấy cửa nhà ông D khóa, trong sân có 03 chiếc xe mô tô, quan sát thấy không có người, A đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản mục đích mang đi cầm cố và bán lấy tiền tiêu xài. A đi qua cổng vào trong sân thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 12K9 - 8055 dựng sát cổng, chìa khóa cắm ở ổ khóa điện, A trèo qua khe hở ở giữa gian bếp và gian chính vào nhà lục tìm, lấy trong ví da để ở ngăn tủ kính trong nhà ông A giấy đăng ký xe mô tô, rồi vòng xuống mở cửa bếp đi ra sân và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12K9-8055 đi xuống thị trấn H, huyện C. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12K9 - 8055 đi lên thành phố S, khi đến đường B, phường Y, thành phố S do xe hết xăng nên A đã vào một quán Internet nhắn tin qua mạng xã hội Facebook cho Vi Thị J là chị gái họ của A đến quán Internet số N đường B, phường Y, thành phố S. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08 tháng 7 năm 2018 Vi Thị J đến gặp A, A vay của J 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) sau đó đi mua xăng và tìm cửa hàng cầm đồ, để cầm cố xe mô tô nhưng không được vì A không có chứng minh nhân dân. Lúc này A quay lại quán Internet số N đường B nhờ điện thoại của một người không quen biết trong quán liên lạc với J đến và đặt vấn đề nhờ chứng minh nhân dân của J để đi cầm cố xe mô tô, J đồng ý và cùng A đi đến cửa hàng cầm đồ P ở số nhà Z Phố M, khối 1, phường Y, thành phố S cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 12K9 – 8055 với chị Trần Thị L được 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). Sau khi nhận tiền, A cho J vay 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), A cầm 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) đi chơi điện tử, ăn uống và chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 11 tháng 7 năm 2018 A quay lại cửa hàng cầm đồ P bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K9 – 8055 cho chị L và nhận thêm 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng), số tiền này A đã chi tiêu cá nhân hết. Ngày 13 tháng 7 năm 2018 Vi Văn D đã làm đơn trình báo sự việc mất trộm tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 12K9 – 8055. Ngày 14 tháng 7 năm 2018 ông Vi Văn T là bố đẻ của bị cáo A đã chuộc lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 12K9 - 8055, màu sơn Đỏ - Xám – Đen, kèm theo giấy đăng ký xe mang tên Vi Văn D tại cửa hàng cầm đồ P và giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chi Lăng, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 12K9 – 8055, giá trị còn lại là 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 17 tháng 7 năm 2018 Vi Văn A đã bị bắt, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng Vi Văn A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Đối với Vi Thị J, ngày 08 tháng 7 năm 2018 sử dụng giấy chứng minh nhân dân của J để cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K9 – 8055 cho A và vay số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) của A cầm cố xe mà có. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập J đến làm việc, nhưng hiện nay J không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Trần Thị L chủ cửa hàng cầm đồ P ngày 08 tháng 7 năm 2018 đã cầm cố và mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K9 – 8055 với Vi Văn A, nhưng không biết xe mô tô là tài sản do phạm tội mà có, nên không xem xét trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng đã chuyển hồ sơ đến Công an thành phố Lạng Sơn xử lý hành chính.

Ngày 23 tháng 7 năm 2018 Công an huyện Chi Lăng tiến hành trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 12K9 – 8055, màu sơn Đỏ - Xám – Đen, cùng giấy đăng ký xe mô tô cho Vi Văn D. Ông D không yêu cầu về bồi thường dân sự.

Cáo trạng số 82/CT-VKSCL ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng đã truy tố bị cáo Vi Văn A về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích tác hại của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Văn A phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vi Văn A từ 12 tháng đến 18 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Không có.

Bị cáo Vi Văn A không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Vi Văn A tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và kết quả định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Vi Văn A phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do thiếu tiền tiêu sài cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội trên cơ sở đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo để quyết định hình phạt.

[4] Về nhân thân: Năm 2012 bị Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, do đó xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị hại Vi Văn D xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, tài sản đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu hợp pháp, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[7] Từ những phân tích, nhận định nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo biết tôn trọng pháp luật, sống có ích cho xã hội sau này.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, sống phụ thuộc gia đình và không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Vi Văn A theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Mức hình phạt của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị đối với bị cáo là hợp lý cần được chấp nhận.

[10] Đối với Vi Thị J, ngày 08 tháng 7 năm 2018 sử dụng giấy chứng minh nhân dân của J để cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K9 – 8055 và vay số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) của Vi Văn A cầm cố xe mà có. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập J đến làm việc, nhưng hiện

nay J không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[11] Đối với Trần Thị L chủ cửa hiệu cầm đồ P ngày 08 tháng 7 năm 2018 đã cầm cố và mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K9 – 8055 với Vi Văn A, nhưng không biết xe mô tô là tài sản do phạm tội mà có, nên không xem xét trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng đã chuyển hồ sơ đến Công an thành phố Lạng Sơn để xử lý hành chính là đúng thẩm quyền.

[12] Vật chứng vụ án: Ngày 23 tháng 7 năm 2018 Công an huyện Chi Lăng tiến hành trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 12K9 – 8055, màu sơn Đỏ - Xám – Đen, cùng giấy đăng ký xe mô tô cho Vi Văn D là chủ sở hữu hợp pháp, ông D không có yêu cầu về bồi thường dân sự.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vi Văn A phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Vi Văn A 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17 tháng 7 năm 2018.

2. Án phí:

Bị cáo Vi Văn A phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Chi Lăng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng
- Chi cục THADS huyện Chi Lăng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Văn Na